

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung dự án thu hồi đất; dự án sử dụng đất trồng lúa và điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4738/STNMT-QH ngày 18/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung dự án thu hồi đất; dự án sử dụng đất trồng lúa và điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

### **I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH**

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm: Dự thảo Tờ trình; dự thảo Nghị quyết.

Bên cạnh đó, qua rà soát hồ sơ được gửi đến Sở Tư pháp để thực hiện thủ tục thẩm định thì hồ sơ dự thảo chưa đảm bảo chuẩn bị kỹ, cụ thể cơ quan soạn thảo chưa sànlọc các nội dung cuối cùng mà dự thảo được hoàn chỉnh theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và kết quả lấy ý kiến góp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, nên hồ sơ gửi kèm cả theo dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình dự kiến trình kỳ họp HĐND tỉnh đầu năm 2020 (tháng 3/2020). Trong khi còn thiếu bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý theo quy định tại điểm c khoản 2 căn cứ Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết**

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cụ thể, phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn địa phương.

#### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Căn cứ Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, khoản 8 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Thực hiện văn bản số 107/HĐND-VP ngày 12/3/2020 của Thường trực HĐND

tỉnh, việc cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết nêu trên là phù hợp về thẩm quyền theo quy định pháp luật.

### 3. Về các dự thảo

#### 3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Về tên của Nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa vì lỗi trình bày kỹ thuật.

b) Phần căn cứ ban hành:

- Tại căn cứ thứ 3: Đề nghị bỏ cụm từ “được Quốc hội thông qua”.

- Trình bày in nghiêng đoạn “*Xét Tờ trình.....tại Tổ và kỳ họp*”.

c) Tại Điều 1: Qua rà soát số lượng 35 dự án được đưa vào danh mục thu hồi đất có 12 dự án có sử dụng đất trồng lúa và 08 dự án thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, tuy nhiên việc trình bày như dự thảo hiện tại sẽ rất khó theo dõi, gây hiểu nhầm số lượng 35 dự án thu hồi đất và dự án có sử dụng đất có trồng lúa là khác nhau, trong khi các dự án có sử dụng đất có trồng lúa là nằm trong tổng số 35 dự án trình HĐND tỉnh thông qua. Do đó để phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nhắc trình bày như sau:

“**Điều 1.** Thống nhất bổ sung danh mục dự án thu hồi đất; dự án sử dụng đất trồng lúa; dự án điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Tổng số dự án thu hồi đất là 35 dự án, với tổng diện tích thu hồi đất là 625,33 ha, trong đó có:

a) 08 dự án thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, với diện tích thu hồi đất là 387,87 ha (*phụ lục 01a, 01b*).

b) 12 dự án có sử dụng đất trồng lúa, với diện tích 30,52 ha (*phụ lục 02 kèm theo*).

2. Dự án điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện là 09 dự án với diện tích đất được điều chỉnh là 51,15 ha (*phụ lục 03 kèm theo*)”.

d) Tại đoạn thứ 2 khoản 3 Điều 2: Căn cứ mẫu số 16 phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày ... tháng ... năm ...và có hiệu lực từ ngày....tháng....năm 2020./”.

e) Về đánh số trang của Nghị quyết: Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

g) Phần nơi nhận, đề nghị phối hợp Văn phòng HĐND tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### 3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Phần căn cứ pháp lý ban hành: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ cục và trình bày theo đúng mẫu số 03 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể “Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015, thực hiện ..... Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung dự án thu hồi đất; dự án sử dụng đất trồng lúa và điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:”.

Đồng thời, bổ cục lại thứ tự các mục sau khi được điều chỉnh.

b) Tại mục II: Bên cạnh cơ sở pháp lý tham mưu, ban hành để nhấn mạnh được sự cần thiết xây dựng Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo có đánh giá về kết quả thực hiện các dự án đã được HĐND tỉnh qua danh mục thu hồi đất trước đây (Nghị quyết số 196/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh) cũng như sự cần thiết phải điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện các dự án.

c) Tại mục IV – Quá trình xây dựng, đoạn “Thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Đấu thầu...điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện một số dự án”. Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày rõ hơn nội dung này, vì theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, quy định trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Như vậy, đối với các dự án do nhà đầu tư đề xuất (tại phụ lục 01b) đã được phê duyệt theo quy định hay chưa, cần phải trình bày thêm tại Tờ trình.

d) Căn cứ khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Đề nghị bổ sung phần hồ sơ đính kèm theo ở cuối Tờ trình theo mẫu số 3 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, để trình HĐND tỉnh như sau: “Xin đính kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị quyết.

(2) Báo cáo Thẩm định số..../BC-STP của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định.

(3) Báo cáo tiếp thu, giải trình, tổng hợp ý kiến góp về dự thảo Nghị quyết; Bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Nghị quyết.

(4) Tài liệu khác (nếu có)...

### 3.3. Đối với các phụ lục

a) Hiện tại các phụ lục được xây dựng là kèm Tờ trình và công văn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các phụ lục kèm theo Nghị quyết. Đồng thời, chịu trách nhiệm rà soát dự án tại các Danh mục đảm bảo theo quy định.

b) Tại phụ lục 01a: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các căn cứ pháp lý, đảm bảo đủ căn cứ pháp lý mới liệt kê vào danh mục, dự án chưa đảm bảo đề nghị không

tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; bên cạnh đó bổ sung Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án Cảng cạn Long Thành.

c) Tại phụ lục 01b: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại tên của dự án (từ số thứ tự 1 đến 4) để điều chỉnh cho phù hợp hoặc có giải trình rõ hơn thông tin này.

d) Tại phụ lục 02: Dự án mỏ đá Thiện Tân 11, đối với căn cứ pháp lý ngoài văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh thì văn bản số 65/2020/CV-CTC của Công ty được nêu là nhằm mục đích gì, nếu không cần thiết hoặc để lưu hồ sơ đề nghị không nêu tại phụ lục.

e) Tại phụ lục 03: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các dự án đảm bảo về căn cứ pháp lý theo quy định pháp luật để đưa vào danh mục trình HĐND tỉnh thông qua, cụ thể không dùng các Thông báo kết luận, văn bản của Công ty hay thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư làm căn cứ pháp lý (*cần có sự tương đồng giữa các dự án trong cùng 01 phụ lục*).

### III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung dự án thu hồi đất; dự án sử dụng đất trồng lúa và điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung dự án thu hồi đất; dự án sử dụng đất trồng lúa và điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Ban Kinh tế ngân sách;
  - Văn phòng UBND tỉnh;
  - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
  - TTTĐT Sở;
  - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Anh Đào – TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Quang Tuấn**

